

Bản án số: 99/2017/HSST
Ngày: 31/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN HUYỆN Đ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Ngô Thị Yên.

2. Bà Nguyễn Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Cao Chí - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Đ mở phiên tòa lưu động xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/HSST ngày 12/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T (tên gọi khác: C) - sinh năm 1985. có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại: thôn L, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Đình S (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị L; Chồng Nguyễn Đức P; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: theo danh chỉ bản số 196 lập ngày 29/4/2017 tại Công an huyện Đ thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 27/4/2017, tạm giam từ ngày 06/05/2017 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị H – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội – Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Sầm Thị X sinh năm 1971, có hộ khẩu thường trú tại: Thôn 5, xã G, thành phố Y, tỉnh Y. Hiện ở: Tổ 17, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Cao Thị Thu H sinh năm 1976, có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 7, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. - Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Dương N sinh năm 1973, có hộ khẩu thường trú tại: thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 18h15' ngày 27/4/2017, lực lượng Đoàn Công an đồn N – Công an huyện Đ kiểm tra hành chính tại Nhà nghỉ "Hong Anh" ở Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội, do bà Ngô Thị H sinh năm 1963. trú tại: thôn H, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội làm chủ, phát hiện tại phòng số 202 và 207 có 02 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm, cụ thể như sau:

- Tại phòng số 202: Có gái bán dâm là Sầm Thị X sinh năm 1971, có hộ khẩu thường trú tại: Thôn 5, xã G, thành phố Y, tỉnh Y. Hiện ở: Tổ 17, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Khách mua dâm là Lê Đức H sinh năm 1973, có hộ khẩu thường trú tại: thôn Đ, Phường C, thị xã T, tỉnh B.

- Tại phòng số 207: Có gái bán dâm là Cao Thị Thu H sinh năm 1976, có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 7, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Khách mua dâm là Nguyễn Dương N sinh năm 1973, có hộ khẩu thường trú tại: thôn P, xã U, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Tạm giữ của Nguyễn Thị T: 01 điện thoại di động Viettel V6306 màu xanh đen số IMEI1: 354770060876661, IMEI2: 354770060876679, lắp sim số thuê bao 01637288164 và 0912358764 và tiền mặt: 3.600.000 đồng.

- Tạm giữ của Sầm Thị X: 01 điện thoại di động NOKIA màu trắng đen số IMEI1: 355184051902701, IMEI2: 355184051902719; lắp sim số thuê bao 01629631500 và 0961487469.

- Tạm giữ của Cao Thị Thu H: 01 điện thoại di động OPPO F1S màu trắng đen số IMEI1: 863091034983978, IMEI2: 863091034983960; lắp sim số thuê bao 0986263866 và 01672933364

- Tạm giữ của Nguyễn Dương N: 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen số IMEI: 359972053624273, lắp sim thuê bao 01677727236.

- Tạm giữ của bà Ngô Thị H: 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0118013937 (bản sao); 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự ngành nghề kinh doanh có điều kiện số 00975/GCN-PC64(CS1) (bản sao); 01 Hồ sơ quản lý công tác phòng cháy chữa cháy (bản sao), biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy; 01 Sổ quản lý lưu trú của khách sạn “Hong Anh”.

Quá trình điều tra xác định:

Qua quan hệ xã hội, Nguyễn Thị T quen biết Sầm Thị X và Cao Thị Thu H, và biết X, H là gái bán dâm nên Nguyễn Thị T đặt vấn đề khi nào có khách mua dâm sẽ gọi X và H đi bán dâm, cả hai đều đồng ý.

Qua bạn bè quen biết xã hội, anh Nguyễn Dương N biết Nguyễn Thị T môi giới mại dâm. Anh Nguyễn Dương N trao đổi số điện thoại với Nguyễn Thị T để liên hệ khi có nhu cầu mua dâm.

Khoảng 14h00' ngày 27/4/2017, anh Nguyễn Dương N gặp anh Lê Đức H tại khu vực xã N, huyện Đ, cả hai rủ nhau đi mua dâm. Nguyễn Dương N và Lê Đức H mỗi người góp 700.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Dương N gọi điện thoại từ số thuê bao 01677727263 đến số thuê bao 0912358764 của Nguyễn Thị T, bảo T điều cho 02 gái bán dâm cho Nguyễn Dương N và Lê Đức H. Nguyễn Thị T đồng ý và thỏa thuận với giá mua dâm là 500.000 đồng/1 người/1 lượt, tiền công môi giới của Nguyễn Thị T là 200.000 đồng/1 người/1 lượt. Nguyễn Dương N hẹn Nguyễn Thị T gặp mặt tại quán cà phê "1000 likes" ở khu vực Cầu Lớn, xã N, huyện Đ.

Sau đó, Nguyễn Thị T sử dụng điện thoại số thuê bao 01637288164 gọi cho Sầm Thị X (số thuê bao 01629631500) và Cao Thị Thu H (số thuê bao 0986263866) bảo X và H đi bán dâm cho khách với giá 500.000 đồng/1 người và cả hai đều đồng ý. T và X đi tắc xi đến quán cà phê "Hồng Nhung" của Cao Thị Thu H tại Tổ 7, thị trấn Đ, gặp H để cùng nhau đi gặp nhóm của Nguyễn Dương N. Khoảng 16h30' cùng ngày, T, X và H đi xe tắc xi đến quán cà phê "1000 likes" gặp Nguyễn Dương N, Lê Đức H để bán dâm. Đến nơi, T gặp N, H và anh Hoàng Đ sinh năm 1986; trú tại: thôn T, xã T, huyện Đ; là bạn của Lê Đức H đến uống nước và đang ngồi đợi tại quán. Sau khi giới thiệu, Nguyễn Dương N và Lê Đức H gọi Nguyễn Thị T ra cửa quán, Lê Đức H đưa cho T 1.400.000 đồng (gồm 1.000.000 đồng tiền mua dâm với X và H, còn lại 400.000 đồng là tiền công môi giới của T) để T điều X và H đi bán dâm cho Nguyễn Dương N và Lê Đức H. Nguyễn Thị T nhận tiền rồi quay vào trong bảo X đi bán dâm cho Lê Đức H còn H đi bán dâm cho Nguyễn Dương N. Anh Hoàng Đ không đi mua dâm nên ngồi lại quán cùng T đợi Nguyễn Dương N, Lê Đức H, X và H đi mua bán dâm xong thì cùng về.

Khoảng 17h15' cùng ngày, Nguyễn Dương N, Lê Đức H cùng Cao Thị Thu H và Sầm Thị X đi đến khách sạn "Hồng Anh" ở Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội, để thuê phòng nghỉ thực hiện việc mua bán dâm. Đến khách sạn "Hồng Anh", Nguyễn Dương N và Lê Đức H gặp bà Ngô Thị H để thuê phòng nghỉ. Bà Ngô Thị H yêu cầu các đối tượng khai báo tên, tuổi, địa chỉ, vào sổ khai báo lưu trú của khách sạn rồi cho Lê Đức H và Sầm Thị X thuê phòng 202; Nguyễn Dương N và Cao Thị Thu H thuê phòng 207 của khách sạn.

Ngoài lần môi giới mại dâm ngày 27/4/2017 bị phát hiện, bắt giữ, Nguyễn Thị T còn khai nhận đã môi giới Cao Thị Thu H và Sầm Thị X đi bán dâm cho Nguyễn Dương N và Lê Đức H một lần trước đó, cụ thể:

Khoảng 15h00' ngày 24/4/2017 Nguyễn Dương N dùng số thuê bao 01677727263 gọi điện đến số thuê bao 0912358764 của Nguyễn Thị T bảo T điều cho 02 gái bán dâm, T đồng ý và thỏa thuận với Nguyễn Dương N giá mua dâm 500.000 đồng/ 1 người/1 lượt, thì công môi giới là 200.000 đồng/1 người/1 lượt. Nguyễn Dương N đồng ý, hẹn T ở khu vực ngã tư thị trấn Đ, Hà Nội. Sau đó T bảo

Sầm Thị X và Cao Thị Thu H đi bán dâm giá 500.000 đồng/1 người/1 lượt, cả hai đều đồng ý.

Khoảng 16h00' cùng ngày, T, H, X đi chung trên 01 xe máy, BKS: 29X9 - 6508 của H đến ngã tư thị trấn Đ gặp Nguyễn Dương N và Lê Đức H rồi cùng nhau đến quán “Thành Vĩnh” ở Cầu Lớn, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội để ăn uống. Sau khi ăn xong, Nguyễn Dương N và Lê Đức H gọi T ra cửa quán, Lê Đức H lấy tiền đi cho T 1.400.000 đồng, trong đó: 1.000.000 đồng tiền bán dâm của Cao Thị Thu H và Sầm Thị X, còn 400.000 đồng là tiền công môi giới của T. Sau đó T quay lại bàn ăn bảo Cao Thị Thu H và Sầm Thị X đi bán dâm cho Nguyễn Dương N và Lê Đức H, còn T ngồi ở quán “Thành Vĩnh” chờ.

Khoảng 18h30' cùng ngày, Cao Thị Thu H, Sầm Thị X, Nguyễn Dương N, Lê Đức H đến khách sạn “Hong Anh” ở Thôn Đ, xã Nam Hồng, huyện Đ, thành phố Hà Nội, gặp bà Ngô Thị H để thuê phòng nghỉ. Bà H yêu cầu các đối tượng khai báo tên, tuổi, địa chỉ, vào sổ khai báo lưu trú của khách sạn rồi cho Lê Đức H và Sầm Thị X thuê phòng 204; Nguyễn Dương N và Cao Thị Thu H phòng 203 của khách sạn. Mua dâm xong, Nguyễn Dương N, Lê Đức H, Cao Thị Thu H, Sầm Thị X quay về quán “Thành Vĩnh” đón T rồi cùng nhau ra về.

Tại Cơ quan Điều tra Nguyễn Thị T khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Dương N, Lê Đức H, Sầm Thị X, Cao Thị Thu H và phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Tại cáo trạng số 96/CT - VKS ngày 12/7/2017 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Đ đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Môi giới mại dâm”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, điểm e khoản 2 Điều 255; Điểm p Khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự.

- **Xử phạt:** Nguyễn Thị T từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Viettel V6306 màu xanh đen số IMEI1: 354770060876661, IMEI2: 354770060876679, lắp sim số thuê bao 01637288164 và 0912358764; 01 điện thoại di động NOKIA màu trắng đen số IMEI1: 355184051902701, IMEI2: 355184051902719; lắp sim số thuê bao 01629631500 và 0961487469; 01 điện thoại di động OPPO F1S màu trắng đen số IMEI1: 863091034983978, IMEI2: 863091034983960; lắp sim số thuê bao 0986263866 và 01672933364 và 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen số IMEI: 359972053624273, lắp sim thuê bao 01677727236.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.800.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo 1.800.000 đồng.

Tại phiên tòa bà Đỗ Thị H là người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ về việc truy tố Nguyễn

Thị T về tội “Môi giới mại dâm” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, điểm o, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; số tiền 1.800.000 đồng trong tổng số 3.600.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo với lập luận: Bị cáo đã tự thú khai ra hành vi phạm tội của mình ngày 24/4/2017; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, bị cáo nhất thời phạm tội. Bố bị cáo là thương binh và bản thân gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo trong xã, hàng tháng vẫn phải nhận trợ cấp theo chế độ của Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị T nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì thêm, không kêu oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho mình một phần hình phạt.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và xét hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra; phù hợp lời khai người làm chứng; phù hợp lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; sơ đồ hiện trường, thời gian địa điểm xảy ra vụ án và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 18h15’ ngày 27/4/2017, tại Nhà nghỉ “Hong Anh” có địa chỉ tại Thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị T đã thực hiện hành vi dẫn dắt, môi giới cho chị Sầm Thị X bán dâm cho anh Lê Đức H tại phòng số 202 và chị Cao Thị Thu H bán dâm cho anh Nguyễn Dương N tại phòng số 207 của khách sạn “Hong Anh” có địa chỉ tại thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Ngoài ra ngày 24/4/2017 Nguyễn Thị T còn môi giới cho Sầm Thị X và Cao Thị Thu H bán dâm cho Lê Đức H và Nguyễn Dương N tại phòng 203 và 204 cũng tại khách sạn “Hong Anh” có địa chỉ tại thôn Đ, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Như vậy bị cáo đã phạm tội nhiều lần và đối với nhiều người, nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d và điểm e khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đ là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới các quy chuẩn đạo đức, làm suy thoái nền tảng đạo đức xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng an toàn xã hội.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã thành niên, do vậy bị cáo buộc phải biết và nhận thức được hành vi môi giới mại dâm là

nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm và quy định hình phạt nghiêm khắc để xử phạt về loại tội phạm này, nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi “Môi giới mại dâm” nhằm thu lời bất chính. Bởi vậy, đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới đủ tác dụng trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo phạm tội lần đầu, Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bố bị cáo là thương binh (người có công). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo hiện nay không có công việc ổn định, không có thu nhập, bản thân gia đình bị cáo là hộ nghèo, đang hưởng chế độ theo quy định của Nhà nước do vậy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và của Luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

Nguyễn Dương N, Lê Đức H, Cao Thị Thu H và Sầm Thị X có hành vi mua bán dâm, nên ngày 27/4/2017 Công an đồn N, huyện Đ đã ra quyết định xử lý hành chính về hành vi mua bán dâm là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với nhà nghỉ “Hong Anh” có đăng ký kinh doanh mang tên ông Lê Văn T sinh năm: 1961. có hộ khẩu thường trú tại: Thôn V, xã N, huyện Đ, thành phố Hà Nội và người quản lý là bà Ngô Thị H đã thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục cho khách thuê phòng theo quy định của pháp luật. Ông Lê Văn T và bà Ngô Thị H không biết việc Nguyễn Thị T môi giới mại dâm và không biết Cao Thị Thu H, Xầm Thị X, Nguyễn Dương N, Lê Đức H thuê phòng để mua bán dâm. Vì vậy không có căn cứ để xử lý. Ngày 26/6/2017 Cơ quan Điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho bà Hương số giấy tờ đã tạm giữ gồm: 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0118013937 (bản sao); 01 Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự ngành nghề kinh doanh có điều kiện số 00975/GCN-PC64(CS1) (bản sao); 01 Hồ sơ quản lý công tác phòng cháy chữa cháy (bản sao), biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy; 01 Sổ quản lý lưu trú của khách sạn “Hong Anh” là có căn cứ.

Xử lý vật chứng:

- Số tiền 3.600.000 (triệu) đồng thu giữ của bị cáo trong đó có 1.800.000 đồng là tiền thu lời bất chính từ việc môi giới mại dâm mà có, theo quy định tại điểm b

khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, cho tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền còn lại là 1.800.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến tội phạm. Do gia đình bị cáo là hộ nghèo hàng tháng vẫn nhận trợ cấp của Nhà nước do vậy cần trả lại cho bị cáo.

- 04 chiếc điện thoại di động, kèm 07 sim điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thị T, Sầm Thị X, Cao Thị Thu H, Nguyễn Dương N, đã sử dụng vào việc liên lạc để thực hiện hành vi môi giới mại dâm và mua bán dâm, cho tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Môi giới mại dâm”.

2. **Áp dụng:**

- Điểm d, điểm e khoản 2 Điều 255; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: Nguyễn Thị T 40 (bốn mươi) tháng tù về tội “Môi giới mại dâm”, Thời hạn tù tính từ ngày 27/4/2017.

3. **Áp dụng:**

- Điều 41 Bộ luật Hình sự .

- Điều 76, Điều 99; Điều 231; khoản 1 Điều 233; Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.800.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ, lập ngày 19/7/2017.

- Trả lại cho bị cáo 1.800.000 đồng theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đ, lập ngày 19/7/2017.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Viettel V6306 màu xanh đen số IMEI1: 354770060876661, IMEI2: 354770060876679, lắp sim số thuê bao 01637288164 và 0912358764; 01 điện thoại di động NOKIA màu trắng đen số IMEI1: 355184051902701, IMEI2: 355184051902719; lắp sim số thuê bao

01629631500 và 0961487469; 01 điện thoại di động OPPO F1S màu trắng đen số IMEI1: 863091034983978, IMEI2: 863091034983960; lắp sim số thuê bao 0986263866 và 01672933364 và 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đen số IMEI: 359972053624273, lắp sim thuê bao 01677727236 theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 25/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, tuyên có mặt bị cáo; vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Sầm Thị X, chị Cao Thị Thu H, anh Nguyễn Dương N có quyền có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND huyện Đ
- Công an huyện Đ
- Chi cục THADS huyện Đ
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phi Hùng